NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

Đối tượng áp dụng: Khóa tuyển sinh 2014

Ngành: **Kỹ thuật điện tử - truyền thông**

Các chuyên ngành: *Kỹ thuật điện tử - viễn thông*

Mã số ngành: **52520207**

Tổng khối lượng kiến thức: **127** tín chỉ tích lũy

STT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ					Mã HP học trước
			Tổng	LT	TH/ TT	ĐA MH	KL TN	
I. KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG								
I.1. Ngoại ngữ			**12**					
I.1.01	MCA022	Tiếng Anh 1	3	3				
I.1.02	MCA023	Tiếng Anh 2	3	3				MCA022
I.1.03	MCA024	Tiếng Anh 3	3	3				MCA023
I.1.04	1A10052	Tiếng Anh 4	3	3				MCA024
I.2. Khoa học xã hội và khoa học tự nhiên			**19**					
	Bắt buộc		**14**					
I.2.01	MCA020	Dẫn luận phương pháp nghiên cứu khoa học	3					
I.2.02	MCA019	Pháp luật đại cương	3					
I.2.03	MCA026	Toán cao cấp 1	3					
I.2.04	MCA027	Toán cao cấp 2	2					
I.2.05	1A01065	Vật lý đại cương	3					
	Tự chọn	*(Chọn 2 trong 4 học phần)*	**5**					
I.4.05	MCA060	Logic học	2					
I.4.06	MCA015	Lý thuyết xác suất thống kê	3					
I.4.07	1A01031	Phương pháp tính	2					
I.4.08	MCA025	Tiếng Việt thực hành	3					
I.3. Chính trị			**10**					
I.3.01	MCA064	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 1	3	3				
I.3.02	MCA065	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 2	2	2				MCA064
I.3.03	MCA028	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2				MCA065
I.3.04	MCA002	Đường lối cách mạng của Đảng CSVN	3	3				MCA028
	TỔNG KHỐI GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG		**41**					
II. KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP								
II.1. Kiến thức cơ sở			**20**					
II.1.01	1A02063	An toàn điện	2	2				
II.1.02	1A02064	Đo lường và thiết bị đo	3	2	1			
II.1.03	1A02065	Lập trình C/C++	3	2	1			
II.1.04	1A02061	Linh kiện điện tử	3	2	1			
II.1.05	1A02024	Lý thuyết trường điện từ	2	2				
II.1.06	1A02025	Mạch điện	3	3				
II.1.07	1A02053	Tín hiệu và hệ thống	2	2				
II.1.08	1A02055	Toán kỹ thuật	2	2				
II.2. Kiến thức chuyên ngành			**54**					
II.2.a. Kiến thức bắt buộc			**50**					
II.2a.01	1A02003	Anten và truyền sóng	2	2				
II.2a.02	1A02005	CAD cho điện tử	2		2			

STT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ					Mã HP học trước
			Tổng	LT	TH/ TT	ĐA MH	KL TN	
II.2a.03	1A02006	Điện tử công suất	2	2				
II.2a.04	1A02066	Điện tử số	3	2	1			
II.2a.05	1A02067	Đồ án chuyên ngành Kỹ thuật điện tử viễn thông	2			2		
II.2a.06	1A02068	Đồ án cơ sở Kỹ thuật điện tử viễn thông	2			2		
II.2a.07	1A02069	Kỹ thuật cảm biến	3	2	1			
II.2a.08	1A02070	Kỹ thuật chuyển mạch	3	2	1			
II.2a.09	1A02017	Kỹ thuật siêu cao tần	2	2				
II.2a.10	1A02071	Kỹ thuật vi điều khiển	3	2	1			
II.2a.11	1A02072	Lập trình nhúng	3	2	1			
II.2a.12	1A02073	Mạch điện tử 1	3	2	1			
II.2a.13	1A02074	Mạch điện tử 2	3	2	1			
II.2a.14	1A02075	Thiết kế vi mạch	3	2	1			
II.2a.15	1A02076	Tiếng Anh chuyên ngành Kỹ thuật điện tử viễn thông	3	3				
II.2a.16	1A02077	Tin học chuyên ngành Kỹ thuật điện tử viễn thông	3	2	1			
II.2a.17	1A02056	Truyền hình số & Multimedia	2	2				
II.2a.18	1A02078	Truyền số liệu và mạng máy tính	3	2	1			
II.2a.19	1A02079	Xử lý số tín hiệu	3	2	1			
II.2.b. Kiến thức tự chọn (Chọn 2 trong 4 học phần)			**4**					
II.2.b.01	1A02016	Kỹ thuật Robot	2	2				
II.2.b.02	1A02080	Kỹ thuật truyền dẫn	2	2				
II.2.b.03	1A02033	Thông tin di động	2	2				
II.2.b.04	1A02059	Xử lý ảnh	2	2				
II.3. Kiến thức tốt nghiệp			**12**					
II.3.01	1A02082	Thực tập tốt nghiệp đại học Kỹ thuật điện tử viễn thông	3		3			
II.3.02	1A02081	Đồ án tốt nghiệp Kỹ thuật điện tử viễn thông	9				9	
	TỔNG KHỐI GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP		**86**					
III. KIẾN THỨC KHÔNG TÍCH LŨY			**24**					
III.01	MCA066	Tin học văn phòng	3	2	1			
III.02	MCA031	Kỹ năng mềm	8	8				
III.03	MCA007	Giáo dục thể chất 1	2		2			
III.04	MCA008	Giáo dục thể chất 2	2		2			
III.05	MCA009	Giáo dục thể chất 3	1		1			
III.06	MCA003	Giáo dục quốc phòng 1	3	3				
III.07	MCA004	Giáo dục quốc phòng 2	2	2				MCA003
III.08	MCA005	Giáo dục quốc phòng 3	3		3			MCA004

TRƯỞNG KHOA **HIỆU TRƯỞNG**